

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2767/UBND-KSTT

Nghệ An, ngày 20 tháng 4 năm 2022

V/v khẩn trương thực hiện Đề án 06
và Công văn số 496/BTP-HTQTCT
ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã,
tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Công văn số 1117/BTP-HTQTCT ngày 12/4/2022 của Bộ Tư pháp về việc khẩn trương thực hiện Đề án 06 và Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp Sở Tư pháp khẩn trương thực hiện việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28/4/2022.

2. Giao Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành liên quan đẩy nhanh hoạt động số hoá Sổ hộ tịch, bảo đảm dữ liệu hộ tịch được số hoá theo đúng thời hạn và hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ và Điều 10, 11 Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Giao Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã

- Khẩn trương kiểm tra, rà soát, đối chiếu, cập nhật dữ liệu theo đúng tinh thần hướng dẫn tại các mục 1 và 2 Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp và mục 1 Công văn số 1264/UBND-KSTT ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh;

- Rà soát, đánh giá việc bố trí hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc đăng ký, quản lý hộ tịch (đề nghị có số liệu thống kê cập nhật các đơn vị đã được trang bị máy tính có cấu hình phù hợp, có kết nối mạng Internet ổn định phục vụ riêng cho hoạt động đăng ký hộ tịch bằng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; các trang thiết bị hỗ trợ như máy in, máy quét...) tổng hợp gửi về UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp. Thời hạn báo cáo: UBND cấp xã gửi về UBND cấp huyện

để tổng hợp, gửi về Sở Tư pháp trước ngày 25/4/2022; Sở Tư pháp tổng hợp của UBND cấp huyện và gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 27/4/2022.

(Gửi kèm theo Công văn số 1117/BTP-HTQTCT ngày 12/4/2022 của Bộ Tư pháp về việc khẩn trương thực hiện Đề án 06 và Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp).

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (B).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1117* /BTP-HTQTCT
V/v khẩn trương thực hiện Đề án 06,
Công văn số 496/BTP-HTQTCT
ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 22/02/2022, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 496/BTP-HTQTCT đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 (Đề án 06) và Công điện số 104/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Qua theo dõi, kiểm tra tình hình tại một số địa phương, Bộ Tư pháp thấy rằng: (i) việc triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung còn chậm¹; (ii) nhiều địa phương chưa triển khai việc tích hợp dịch vụ công thiết yếu (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) trên Cổng dịch vụ công quốc gia²; (iii) việc số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử (sổ đăng ký hộ tịch giấy) còn chưa được một số địa phương quan tâm.

Để bảo đảm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án 06, Công điện số 104/CD-TTg, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

1. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Tư pháp khẩn trương thực hiện tích hợp, cung cấp các dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn) trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm việc khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC); thực hiện việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp (có Danh sách các địa phương chưa triển khai kèm theo).

¹ Mới có 36/63 tỉnh/thành phố thực hiện.


² Mới có 61/63 tỉnh, thành phố thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, 28/63 tỉnh, thành phố thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, 34/63 tỉnh, thành phố thực hiện thủ tục đăng ký khai tử.

2. Quan tâm bố trí kinh phí, chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành có liên quan đẩy nhanh hoạt động số hoá sổ hộ tịch, bảo đảm dữ liệu hộ tịch được số hoá theo đúng thời hạn và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp.

3. Chỉ đạo Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Đề án 06, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

3.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu, cập nhật dữ liệu theo đúng tinh thần hướng dẫn tại mục 1, mục 2 Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp.

3.2. Rà soát, đánh giá việc bố trí hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc đăng ký, quản lý hộ tịch (đề nghị có số liệu thống kê cập nhật các đơn vị đã được trang bị máy tính có cấu hình phù hợp, có kết nối mạng Internet ổn định phục vụ riêng cho hoạt động đăng ký hộ tịch bằng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; các trang thiết bị hỗ trợ như máy in, máy quét...), tổng hợp gửi về Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) trước ngày 25/4/2022.

Bộ Tư pháp trao đổi để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ công tác triển khai Đề án Chính phủ (thay báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, HTQTCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Khánh Ngọc

DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG CHƯA TRIỂN KHAI

Tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử

(Kèm theo Công văn số 1117/BTP-HTQTCT ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên tỉnh, thành phố
1.	Thành phố Đà Nẵng
2.	Tỉnh Bạc Liêu
3.	Tỉnh Bắc Ninh
4.	Tỉnh Bình Định
5.	Tỉnh Bình Phước
6.	Tỉnh Cao Bằng
7.	Tỉnh Đắk Lắk
8.	Tỉnh Đắk Nông
9.	Tỉnh Điện Biên
10.	Tỉnh Đồng Tháp
11.	Tỉnh Hà Giang
12.	Tỉnh Hà Nam
13.	Tỉnh Hà Tĩnh
14.	Tỉnh Khánh Hoà
15.	Tỉnh Kon Tum
16.	Tỉnh Lai Châu
17.	Tỉnh Lào Cai
18.	Tỉnh Nghệ An
19.	Tỉnh Quảng Bình
20.	Tỉnh Quảng Ngãi
21.	Tỉnh Sóc Trăng
22.	Tỉnh Sơn La
23.	Tỉnh Tây Ninh
24.	Tỉnh Thừa Thiên Huế
25.	Tỉnh Trà Vinh
26.	Tỉnh Tuyên Quang
27.	Tỉnh Thái Bình

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI

Tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên

Cổng dịch vụ công quốc gia

(Kèm theo Công văn số 1117/BTP-HTQTCT ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tư pháp)

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	ĐÃ TRIỂN KHAI TRÊN CỔNG DVC CẤP TỈNH	CÁC DỊCH VỤ ĐÃ TÍCH HỢP TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA		
			Đăng ký khai sinh	Đăng ký kết hôn	Đăng ký khai tử
1	Hà Nội	x	x	x	x
2	Vĩnh Phúc	x	x	-	x Chỉ có ĐKKT cấp huyện
3	Bắc Ninh	-	x	x	x
4	Quảng Ninh	x	x	x	x
5	Hải Dương	x	x	x	x
6	Hải Phòng	x	x	-	-
7	Hung Yên	x	x	-	-
8	Thái Bình	x	x	-	x
9	Hà Nam	x	x	x Chỉ có ĐKKH cấp huyện	x Chỉ có ĐKKT cấp huyện
10	Nam Định	x	x	x	x
11	Ninh Bình	x	x	x	x
12	Hà Giang	x	x	-	-
13	Cao Bằng	x	x	x	x
14	Bắc Kạn	x	x	-	x
15	Tuyên Quang	x	x	x	x
16	Lào Cai	x	x	x	x
17	Yên Bái	-	x	-	-
18	Thái Nguyên	x	x	x	x
19	Lạng Sơn	x	x	x	x
20	Bắc Giang	x	x	x	x
21	Phú Thọ	x	x	-	-

22	Điện Biên	x	x	x	x
23	Lai Châu	x	x	x	x
24	Sơn La	x	x	-	-
25	Hoà Bình	x	x	x	x
26	Thanh Hoá	x	x	x	x
27	Nghệ An	x	x	x	x
28	Hà Tĩnh	x	x	-	-
29	Quảng Bình	x	x	-	-
30	Quảng Trị	x	x	x	x
31	Thừa Thiên Huế	x	x	-	-
32	Đà Nẵng	x	x	x	x
33	Quảng Nam	x	x	x	-
34	Quảng Ngãi	x	-	-	-
35	Bình Định	x	x	-	x
36	Phú Yên	x	x	-	-
37	Khánh Hoà	x	x	-	x
38	Ninh Thuận	x	-	-	-
39	Bình Thuận	x	x	x Chỉ có ĐKKH cấp huyện	x
40	Kon Tum	x	x	x	x
41	Gia Lai	x	x	x	-
42	Đắk Lắk	x	x	-	x
43	Đắk Nông	x	x	x	x
44	Lâm Đồng	x	x	-	x
45	Bình Phước	x	x	x	x
46	Tây Ninh	x	x	x	x
47	Bình Dương	x	x	x	x
48	Đồng Nai	x	x	x	x
49	Bà Rịa Vũng Tàu	x	x	x	x
50	Tp.Hồ Chí Minh	x	x	-	x
51	Long An	x	x	x	x
52	Tiền Giang	x	x	-	-
53	Bến Tre	x	x	x	x
54	Trà Vinh	x	x	-	-
55	Vĩnh Long	x	x	-	x Chỉ có Khai tử cấp huyện
56	Đồng Tháp	x	x	x	x

		Không có ĐKKS cấp xã			
57	An Giang	x	x	x	x
58	Kiên Giang	x	x	-	x
59	Cần Thơ	x	x	x	x
60	Hậu Giang	x Không có ĐKKS, ĐKKH cấp xã	x	x	x
61	Sóc Trăng	x	x	x Chỉ có ĐKKH cấp huyện	-
62	Bạc Liêu	x	x	-	x
63	Cà Mau	x Không có ĐKKS cấp xã	x	x	x
TỔNG SỐ TỈNH ĐÃ TRIỂN KHAI		61/63 tỉnh	61/63 tỉnh	38/63 tỉnh	46/63 tỉnh